

Số: 76/2020/QĐST-HNGĐ

Phù Yên, ngày 02 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 104/2020/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Mùi Thị T, sinh năm 1991

Địa chỉ nơi cư trú: bản D (nay là bản A), xã Tường H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Hà Tiên G, sinh năm 1992

Địa chỉ nơi cư trú: bản C (nay là bản B), xã Tường T, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều: Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Mùi Thị T và anh Hà Tiên G.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về con chung: Chị Mùi Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hà Thị Anh H, sinh ngày 27 tháng 12 năm 2012 đến khi

trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Chị Mùi Thị T không yêu cầu anh Hà Tiền G cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Hà Thị Anh T.

Anh Hà Tiền G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hà Bảo K, sinh ngày 03 tháng 01 năm 2015 đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Anh Hà Tiền G không yêu cầu chị Mùi Thị T cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Hà Bảo K.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

- Về án phí sơ thẩm: Chị Mùi Thị T tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng. Trả lại cho chị Mùi Thị T 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: AA/2016/0003938 ngày 08 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- UBND xã Tường T;
- TAND tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cầm Xuân Thủy

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).